

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TỪ SƠN
TỈNH BẮC NINH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 43/2023/HS-ST
Ngày 19/12/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TỪ SƠN

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Bắc, ông Nguyễn Đăng Thúy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Chinh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa: Ông Lê Mạnh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 19/12/2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai theo hình thức trực tuyến vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 46/2023/TLST-HS ngày 23/11/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42/2023/QĐXXST-HS ngày 05/12/2023 đối với:

1. Bị cáo: **Nguyễn Đức T**, sinh năm 1988; CCCD số: 020088000523; HKTT: **Thôn T, xã E, huyện S, tỉnh Phú Yên**; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 08/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông **Nguyễn Văn N** và bà **Triệu Thị T1**; Có vợ là **Hoàng Thị S** và có 01 con sinh năm 2018;

Tiền án: Tại bản án số 42/HSST ngày 24/7/2014 của TAND huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 BLHS năm 1999. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 05/4/2015, chưa chấp hành xong tiền án phí HSST và DSST tổng cộng là 1.335.500 đồng.

Tại bản án số 17/HSST ngày 24/11/2021 của TAND huyện Sông Hinh, tỉnh Phú Yên xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173, tái phạm theo điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 01/10/2022.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/9/2023 đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam **Công an tỉnh B** (có mặt ở điểm cầu trực tuyến tại Trại tạm giam **Công an tỉnh B**).

2. *Người tham gia tố tụng khác:* Bà **Nguyễn Hoàng A** - Cán bộ phụ trách tin học thuộc Tòa án nhân dân thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh (có mặt tại điểm cầu trực tuyến Tòa án nhân dân thành phố Từ Sơn).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 21 giờ 40 phút ngày 05/9/2023, tại đường H thuộc khu phố A C, phường Đ, thành phố T, tỉnh Bắc Ninh, tổ tuần tra phòng Cảnh sát cơ động Công an tỉnh B phối hợp với Công an phường Đ tiến hành kiểm tra, phát hiện và bắt quả tang Nguyễn Đức T có hành vi tàng trữ trái phép 01 gói ma túy.

Tại Kết luận giám định số 1839/KL-KTHS ngày 08/9/2023 của Phòng K Công an tỉnh B kết luận: “Chất bột màu trắng bên trong 01 phong bì thư gửi giám định có khối lượng là 0,1278 gam; Là ma túy; Loại ma túy: Heroine (H)”.

Với nội dung trên, bản cáo trạng số 213/CT-VKS-TS ngày 21/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Từ Sơn đã quyết định truy tố ra trước Tòa án nhân dân thành phố Từ Sơn để xét xử bị cáo Nguyễn Đức T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận: Bị cáo sử dụng ma túy Heroine từ năm 2013 đến nay, mỗi ngày bị cáo sử dụng từ 1 đến 2 lần. Khoảng 17 giờ ngày 05/9/2023, bị cáo đi bộ đến khu phố C, phường Đ, thành phố T, tỉnh Bắc Ninh thì gặp một nam thanh niên không quen biết tự giới thiệu tên là T2. T2 rủ bị cáo đi làm phu hồ rồi mời bị cáo về phòng trọ của T2 chơi. Bị cáo đồng ý. T2 dùng xe mô tô chở bị cáo đi. Đến khoảng 21 giờ 25 phút cùng ngày, tại phòng trọ của T2, T2 cho bị cáo 02 gói ma túy bọc ngoài bằng giấy màu trắng để sử dụng. Bị cáo cất 02 gói ma túy này vào trong 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu “Thăng Long” đựng vào túi quần phía trước bên trái bị cáo đang mặc rồi cùng T2 đi đón bạn T2. T2 điều khiển xe mô tô Wave màu xám chở bị cáo ngồi sau. Đến khoảng 21 giờ 40 phút cùng ngày, khi T2 cùng bị cáo đang đi trên đường H thuộc khu phố A C, phường Đ, thì bị Công an kiểm tra bắt giữ, T2 phóng xe chạy thoát. Bị cáo đã bị xét xử 2 lần về tội trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích, đã bị áp dụng tình tiết tái phạm.

Trên cơ sở phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội của bị cáo cũng như xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Từ Sơn vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Về hình phạt: Áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Đức T từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 06/9/2023. Miễn hình phạt bổ sung.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu hủy mẫu vật còn lại sau giám định.

Tại phiên tòa, bị cáo không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Từ Sơn về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt mà chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong suốt quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án là đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Khoảng 21 giờ 40 phút ngày 05/9/2023, tại đường H, khu phố A C, phường D, thành phố T, tỉnh Bắc Ninh, Nguyễn Đức T đã bị bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép 0,1278 gam ma túy Heroine mục đích sử dụng cho bản thân. Mặc dù bị cáo chỉ tàng trữ trái phép 0,1278 gam ma túy Heroine nhưng do bị cáo đã bị xét xử, chưa được xóa án tích, đã bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tái phạm nên lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp “tái phạm nguy hiểm”. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Nguyễn Đức T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Từ Sơn đã truy tố.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm tới chính sách quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, gây tác hại lớn về nhiều mặt cho xã hội, ảnh hưởng tới sức khỏe con người và là cầu nối của đại dịch HIV. Đồng thời là nguyên nhân dẫn đến các tội phạm nguy hiểm khác như giết người, cướp tài sản, trộm cắp. Nên cần phải xử lý nghiêm bị cáo theo quy định của Bộ luật hình sự mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Bị cáo là người có nhân thân xấu, đã bị Tòa án xét xử 2 lần về tội “Trộm cắp tài sản”, đã chấp hành xong hình phạt nhưng chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội. Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải với hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo đã bị áp dụng tình tiết định khung tái phạm nguy hiểm quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 BLHS nên không bị áp dụng là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Sau khi xem xét, đánh giá tính chất và mức độ hành vi phạm tội cũng như nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới giúp bị cáo cải tạo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[6] Về xử lý vật chứng: Mẫu vật còn lại sau giám định là chất cấm lưu hành nên cần tịch thu và tiêu hủy.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đối với nam thanh niên tự khai tên **T2** đã cho Tuệ 02 gói ma túy chiều ngày 05/9/2023. **T** khai không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của người này và không nhớ biển số xe mô tô của **T2**. Do đó, Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra xác minh, khi nào làm rõ sẽ đề nghị xử lý sau.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106, Điều 136 và Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Đức T** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Đức T** 05 năm 03 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 06/9/2023.

Quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

Tịch thu và tiêu hủy: Mẫu vật còn lại sau giám định của **Phòng K Công an tỉnh B**.

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND thành phố Từ Sơn;
- Công an thành phố Từ Sơn;
- Trại giam;
- Chi cục THADS thành phố Từ Sơn;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hồng Thanh